

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 5 - 2019

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa

2. Ông Phan Thanh Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc: “Tranh chấp Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Thôn Hợp H, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.
Vắng mặt (Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Hữu Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Thôn Vĩnh P, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.
Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/01/2019, bản tự khai, quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Đinh Hữu Đ yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/10/2005. Quá trình chung sống vợ chồng chị không hòa hợp được về tính tình, lối sống, thường xuyên xích mích, cãi cọ nhau. Anh Đ đánh đập chị nhiều lần. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng anh Đ vẫn không sửa đổi, đến năm 2011 chị đi làm ăn và đưa hai con đi cùng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Đ.

Trong quá trình chung sống, chị và anh Đ có 02 con chung là Đinh Hồng Ng – sinh ngày 03/2/2006 và Đinh Thiếu L – sinh ngày 30/10/2008, hiện nay đang ở với chị, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng và điều kiện.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Đinh Hữu Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã Quảng H nhiều lần để giải quyết việc chị Đinh Thị H xin ly hôn, nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã Quảng H) thì anh Đinh Hữu Đ đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Qua xác minh tại gia đình (bố mẹ đẻ anh Đ) thì anh Đ đều nhận được thông tin (các văn bản tố tụng) liên quan đến việc giải quyết vụ án mà Tòa án tổng đạt.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, thì hai cháu Đinh Hồng Ng và Đinh Thiếu L (là con đẻ của anh Đ, chị H) đều có nguyện vọng xin được sống cùng với mẹ nếu bố mẹ các cháu ly hôn.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn; áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, chị H, anh Đ sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Đinh Hữu Đ;

Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cả hai con chung là Đinh Hồng Ng, sinh ngày 03/2/2006 và Đinh Thiếu L, sinh ngày 30/10/2008 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và không buộc anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì chị H có đủ điều kiện và không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không xem xét, vì đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Đinh Hữu Đ đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã Quảng H họp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị Đinh Thị H xin ly hôn, nhưng anh Đinh Hữu Đ vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND thị xã Quảng H) thì anh Đinh Hữu Đ đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

Qua xác minh tại gia đình (bố mẹ đẻ anh Đ) thì thể hiện anh Đinh Hữu Đ đều nhận được các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án do gia đình chuyển đến.

Anh Đinh Hữu Đ được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 24/4/2019 và ngày 22/5/2019, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Đinh Hữu Đ là có căn cứ.

Nguyên đơn chị Đinh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Đinh Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Đinh Hữu Đ yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/10/2005 tại UBND xã Quảng H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vì do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ là trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Đinh Hữu Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Đinh Hữu Đ có 02 con chung là Đinh Hồng Ng, sinh ngày 03/2/2006 và Đinh Thiếu L, sinh ngày 30/10/2008. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con cho đến khi con trưởng thành. Chị cho rằng bản thân đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh Đinh Hữu Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng và điều kiện. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị H là chính đáng, từ khi chị ly thân với anh Đ cho đến nay thì 02 cháu được ở với chị và được chăm sóc nuôi dưỡng, học tập ổn định. Vì vậy, cần tiếp tục giao 02 con chung của anh Đ và chị H cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn : Chị Đinh Thị H phải chịu theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H, xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Đinh Hữu Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung của chị Đinh Thị H và anh Đinh Hữu Đ là Đinh Hồng Ng, sinh ngày 03/2/2006 và Đinh Thiếu L, sinh ngày 30/10/2008 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành(18 tuổi). Anh Đinh Hữu Đ không phải chịu trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Xử, buộc chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002310 ngày 23 tháng 01 năm 2019.(Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng H;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương